KẾT QUẢ KINH DOANH

Ngày 29/12/2023	34,400 VNĐ		
Thay đổi	*1 tháng*	*3 tháng*	*6 tháng*
	9.2%	26.0%	28.2%

DT thuần — *2023*: **2,158** *tỷ VNĐ* — YoY ▼ 1.00 ▼ 0.1%

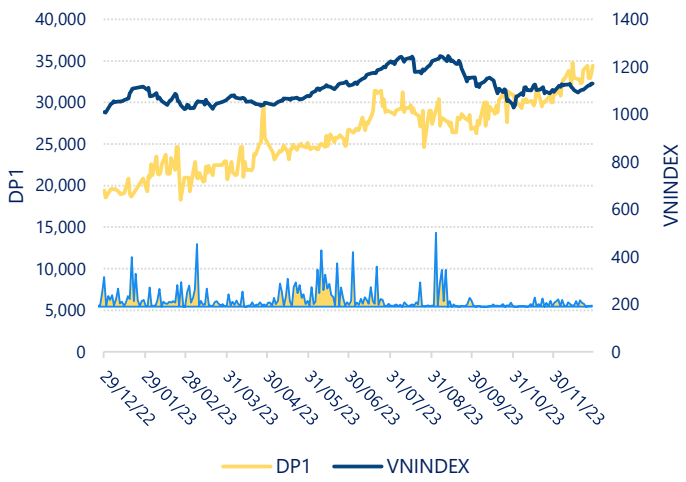
LN gộp — *2023*: **353** *tỷ VNĐ* — YoY ▲ 59.0 ▲ 20.2%

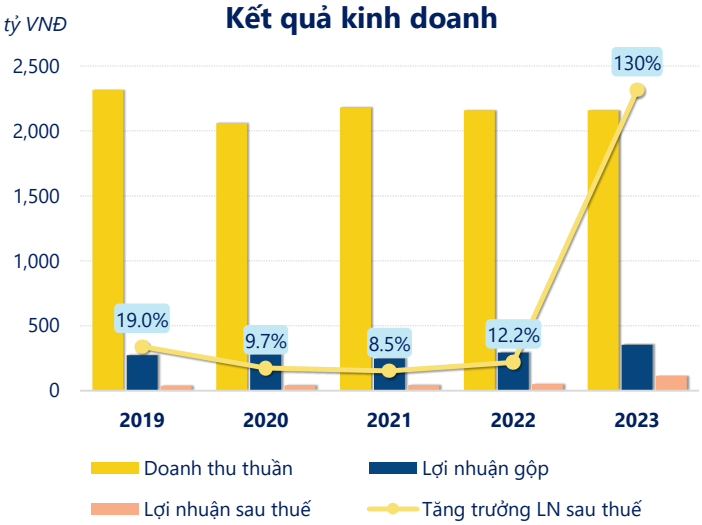
LN thuần — *2023*: **145** *tỷ VNĐ* — YoY ▲ 79.8 ▲ 122%

LN sau thuế — *2023*: **116** *tỷ VNĐ* — YoY ▲ 65.5 ▲ 130%

ROE — 2023: **37.2%** — +/- YoY ▲ 18.4%

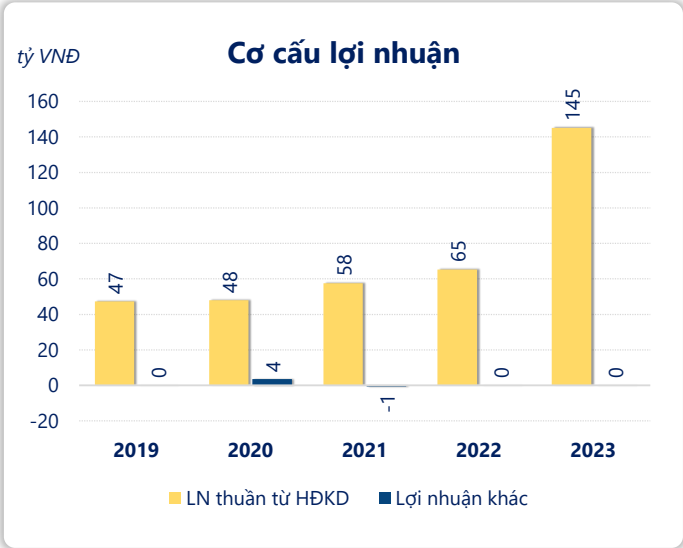
ROA — 2023: **10.1%** — +/- YoY ▲ 5.7%

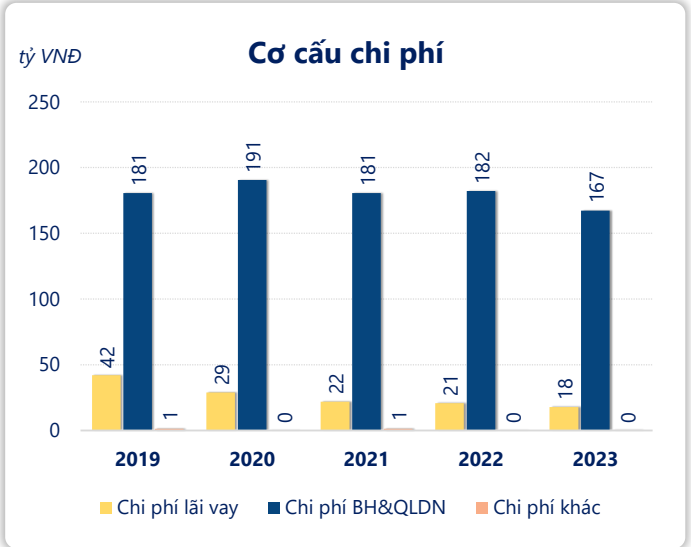




Kết quả kinh doanh **DP1** năm **2023**, doanh thu thuần đạt **2,158** tỷ đồng **giảm 0.05%**, lợi nhuận sau thuế **tăng mạnh 130%** đạt **115.9** tỷ đồng.

Mặc dù doanh thu thuần sụt giảm nhưng công ty vẫn đảm bảo sự tăng trưởng lợi nhuận sau thuế cùng với **ROE** đạt **37.2%**. Cho thấy hiệu quả hoạt động của công ty được tối ưu.

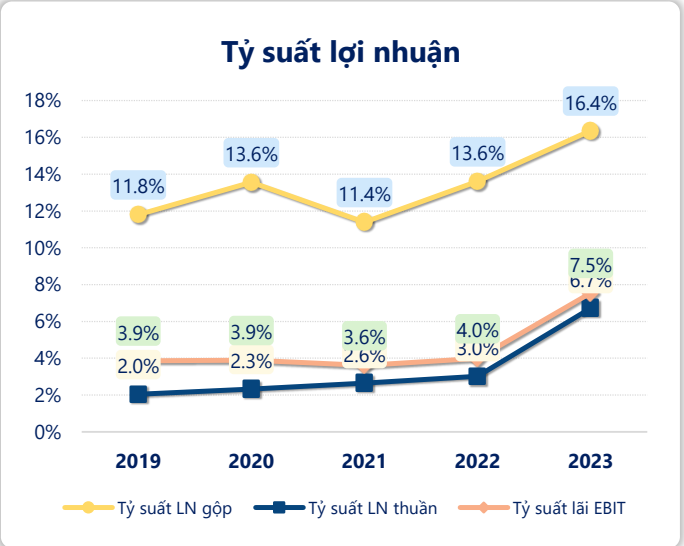


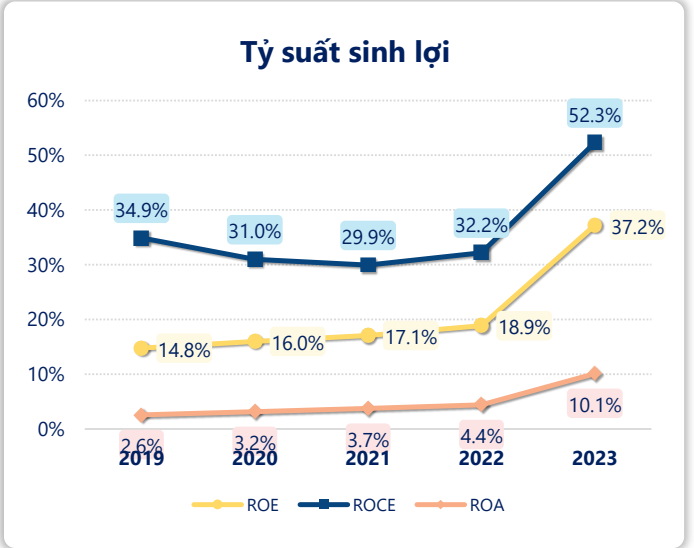


Năm **2023**, **DP1** có **lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh** đạt **145.0** tỷ đồng, **tăng lên 79.78** tỷ so với năm trước. Và cao hơn mức bình quân lợi nhuận thuần 5 năm (72.61 tỷ đồng) là 72.41 tỷ đồng. Cho thấy xu hướng tích cực từ hoạt động kinh doanh khi có sự phục hồi trong những năm gần đây.

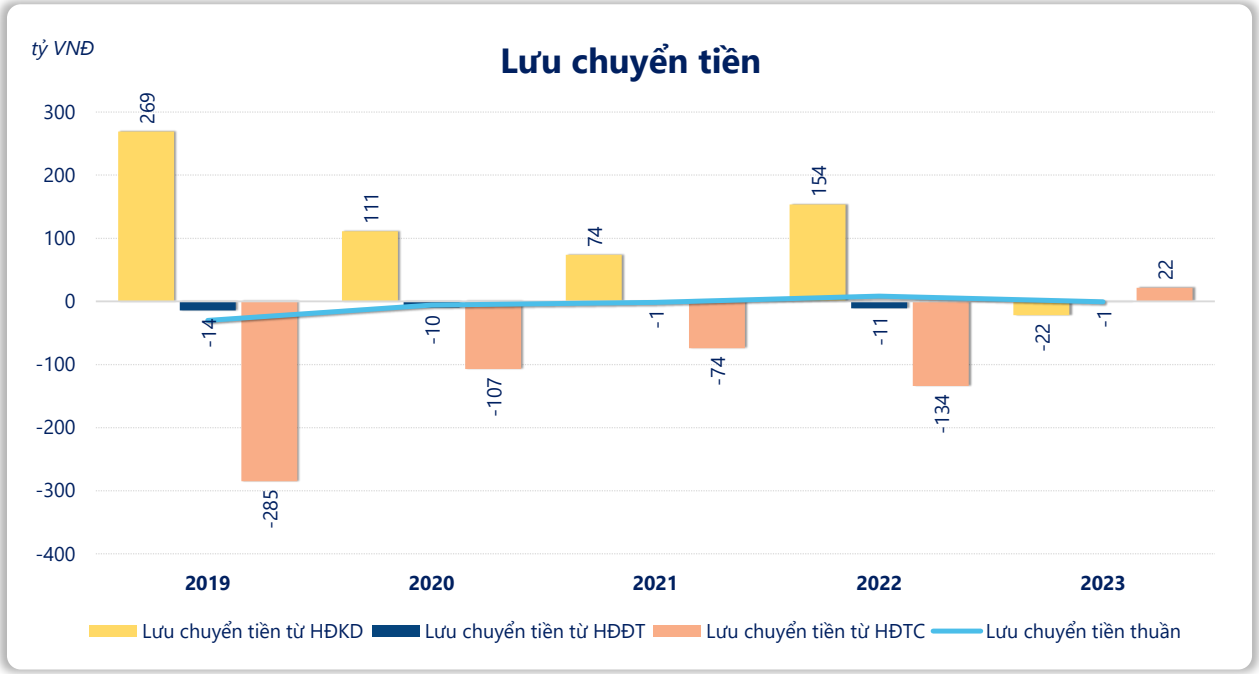
Chi phí lãi vay giảm xuống so với năm trước, còn **17.78** tỷ đồng. Cùng với đó **chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp** cũng **giảm xuống** còn **167.2** tỷ đồng. Bên cạnh đó, **chi phí khác** bằng **0.33** tỷ đồng, **tăng lên** so với năm trước.

ROE của DP1 năm 2023 **tăng trưởng** so với năm trước đạt giá trị bằng **37.2%**, đây là mức ROE **cao nhất** trong vòng 5 năm gần đây.





KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	2019	2020	2021	2022	2023
Doanh thu thuần	**2,316**	**2,060**	**2,182**	**2,159**	**2,158**
Giá vốn hàng bán	2,042	1,781	1,934	1,866	1,805
Lợi nhuận gộp	**273**	**279**	**249**	**294**	**353**
Doanh thu HĐTC	8.45	10.4	21.1	13.1	16.6
Chi phí TC	54.0	51.2	31.5	59.4	57.5
Chi phí lãi vay	**42.0**	**28.8**	**21.9**	**20.7**	**17.8**
LN trong công ty LKLD	0	0	0	0	0
Chi phí bán hàng	140	140	140	146	131
Chi phí QLDN	40.5	50.5	40.5	36.0	36.4
LN thuần từ HĐKD	**47.3**	**47.9**	**57.6**	**65.2**	**145**
Lợi nhuận khác	0.24	3.57	-0.71	0.24	0.05
LN trước thuế	**47.5**	**51.5**	**56.9**	**65.5**	**145**
Lợi nhuận sau thuế	**37.8**	**41.5**	**45.0**	**50.5**	**116**
LNST của CĐ cty mẹ	**37.8**	**41.5**	**45.0**	**50.5**	**116**



Lưu chuyển tiền thuần năm 2023 của DP1 bằng **-0.91** tỷ đồng, **giảm** so với năm 2022 (8.34 tỷ đồng). Trong đó, lưu chuyển tiền từ **hoạt động kinh doanh** bằng **-21.71** tỷ đồng, từ **hoạt động đầu tư** là **-0.90** tỷ đồng và từ **hoạt động tài chính** là **21.70** tỷ đồng.